

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công khai đối với các Cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026.

Trường Tiểu học Lam Sơn đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Lam Sơn
- Địa chỉ trụ sở chính: 151 đường 1/5 - phường B' Lao – tỉnh Lâm Đồng.
Điện thoại: 0633862713
Địa chỉ trang điện tử: c1lamson.baoloc.lamdong@gmail.com
- Loại hình cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp
 - Loại hình: Công lập
 - Cơ quan chủ quản trực tiếp: UBND phường B' Lao.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Lam Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường B' Lao. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cùng với sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh với quyết tâm cao thầy và trò trường Tiểu học Lam Sơn đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Từ năm 2019, nhà trường đang được đầu tư xây mới khu hiệu bộ, khu phòng chức năng và khu bán trú. Nhìn chung cơ sở vật chất của nhà trường ngày một đảm bảo cho việc dạy học 2 buổi/ ngày ở tất cả các khối lớp cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục. Khu bán trú của trường được xây dựng khang trang, từng

bước đáp ứng nguyện vọng của phụ huynh khi gửi con bán trú tại trường. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách bài bản, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường đang chú trọng xin kinh phí và sử dụng nguồn vận động tài trợ để sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND, phòng VHXX phường B'Lao, thầy và trò trường Tiểu học Lam Sơn không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn phường. Năm học 2025-2026 trường đạt danh hiệu: “Tập thể Lao động Tiên tiến” Nhà trường được công nhận chuẩn Quốc gia Mức độ 2 vào năm 2019.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Lam Sơn được thành lập theo Quyết định số 363/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 1990 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc thành lập trường trên cơ sở tách trường PTCS Cấp 1 và trường PTCS Cấp 2 thuộc Phòng Giáo dục thành phố Bảo Lộc thành trường Cấp 1 Lam Sơn. Trường có điểm chính đặt tại địa chỉ tổ 12, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc. Nhà trường được công nhận và cấp Chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 tại Quyết định số 1359/QĐ-SGDĐT ngày 2/2/2019 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng; Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Đây là địa bàn có đại đa số là người lao động thuần nông sinh sống. Hàng năm số học sinh toàn trường giao động từ 340 HS đến 360 HS.

Đội ngũ CB-GV-CNV trường đều nhiệt tình trong công việc, yêu nghề, có trách nhiệm với công việc được giao. Hàng năm trường đều thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm

Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Chức vụ: Hiệu trưởng .

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Lam Sơn

Số điện thoại: 0987447897

Gmail: nguyenthuy.baoloc.77@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Trường Tiểu học Lam Sơn được thành lập theo Quyết định số 363/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 1990 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc thành lập trường trên cơ sở tách trường PTCS Cấp 1 và trường PTCS Cấp 2 thuộc Phòng Giáo dục thành phố Bảo Lộc thành trường Cấp 1 Lam Sơn.

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 4203/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND thành phố Bảo Lộc nhiệm kỳ 2020 - 2025 do Phó chủ tịch UBND thành phố Bảo Lộc ký. Hội đồng trường gồm 7 thành viên.

Đồng chí Nguyễn Thị Lệ Thủy làm chủ tịch Hội đồng - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương làm phó chủ tịch hội đồng; Đồng chí Hứa Thị Loan làm thư kí Hội đồng

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Lệ Thủy

+ Ngày tháng năm sinh: 10/10/1977

+ Bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Lam Sơn từ tháng 01 năm 2018 theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 9/2/2023 của của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Bảo Lộc.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 8 năm 6 tháng.

- Phó hiệu trưởng: Huỳnh Thành Lâm

+ Ngày tháng năm sinh: 16/12/1978

+ Giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lam Sơn theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Bảo Lộc.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức và hoạt động:

+ Nhà trường có 01 Chi bộ Đảng độc lập thuộc Đảng bộ Phường B'Lao với 13 đảng viên trong đó có 12 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị, hoạt động của chi bộ có hiệu quả, làm tốt vai trò chức năng lãnh đạo của Đảng trong trường học. Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

+ Chi đoàn Thanh niên gồm 10 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường B'Lao. Hoạt động của tổ chức Đoàn nhìn chung hiệu quả, có sự phối hợp và hỗ trợ tích cực trong các hoạt động dạy học và giáo dục cũng như công tác phong trào. Đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội; văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phong trào giáo viên dạy giỏi, lao động chăm.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường gồm 05 thành viên, hoạt động hiệu quả. Phối hợp, hỗ trợ tích cực trong công tác xã hội hóa và giáo dục học sinh.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Lam Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường B'Lao, quản lý nhà nước về giáo dục; đồng thời, thực hiện các quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường được thành lập theo quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/8/1990 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lộc, thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư số 28/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học về quy định quy chế tổ chức hoạt động trường tiểu học; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục bậc tiểu học bảo đảm chất lượng giáo dục.

Quy mô trường lớp và cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, các tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong nhà trường có đầy đủ về cơ cấu; Hội đồng trường được thành lập và hoạt động đúng quy định; Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo các tổ chức đoàn thể; Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Sao nhi đồng hoạt động đồng bộ, có hiệu quả.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút,

phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.

II. Thu chi tài chính: Thực hiện đúng các văn bản quy định của các cấp

III. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số biên chế được UBND phường B'Lao giao năm 2026

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					
				Chưa đạt chuẩn	Tỉ lệ	Đạt chuẩn	Tỉ lệ	Trên chuẩn	Tỉ lệ
Hiệu trưởng	01	1	0	0	0%	01	50%	0	0%
Phó Hiệu trưởng	01	1	0	0	0%	01	50%	0	0%
Giáo viên	16	16	0	0	0%	16	100%	0	0%
Nhân viên	03	03	0	0	0%	03	100%	0	0%
Cộng	21	21	01	0	0%	21	100%	0	0%

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học Lam Sơn năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Hạng I II	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Chưa đạt
	Tổng số GV,CB,NV	21	0	0	19	0	0		6	0		8	0
I	Cán bộ QL	2	0	0	1	0	0	0	2	0	2	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0

2	Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
II	Giáo viên	16	0	0	16	0	0	12	4	0	14	2	0
1	Giáo viên tiểu học	15	0	0	15	0	0	11	4	0	13	2	0
2	Giáo viên tiếng Anh	1	0	0	1	0	0	1	0	0	1	0	0
3	Giáo viên tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Nhân viên	3	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
1	NV kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thư viện – Thiết bị	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Nhân viên văn thư - y tế	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0

IV. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a/ Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học Lam Sơn năm học 2025 -2026.

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Hiện trạng</i>	<i>Số liệu báo cáo là số nguyên</i>
A	THÔNG TIN CHUNG			
1	Diện tích đất	m ²	8579 m ²	
2	Diện tích xây dựng	m ²	4289 m ²	
3	Số điểm trường	điểm	1	
4	Số học sinh	HS	345	
5	Số lớp	lớp	10	

6	Số giáo viên	GV	16	
7	Số nhân viên	NV	3	

B	Hiện trạng cơ sở vật chất	Đơn vị	Hiện trạng								
			Tổng số	Kiên cố		Bán kiên cố		Tạm		Nhờ, mượn, thuê	
				Số lượng	Tổng diện tích (m ²)	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)
			a=b+d+g+i	b	c	d	e	g	h	i	j
1	Khối phòng học tập		13	13	624	0	0	0	0	0	0
	- Phòng học	phòng	10	10	480	0	0	0	0	0	0
	Chia ra: + Phòng học tại trường chính	phòng	10	10	480	0	0	0	0	0	0
	+Phòng học tại điểm trường	phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật	phòng	1	1	55,08	0	0	0	0	0	0
	- Phòng học bộ môn Khoa học-Công nghệ	phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Phòng học bộ môn Tin học	phòng	1	1	55,08	0	0	0	0	0	0
	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	phòng	1	1	48	0	0	0	0	0	0
	- Phòng đa chức năng	phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Khối phòng hỗ trợ học tập		5	5							
	Thư viện	phòng	1	1	55,76	0	0	0	0	0	0
	Phòng thiết bị giáo dục	phòng	1	1	28,56	0	0	0	0	0	0
	Phòng đọc sách	phòng	1	1	25,84	0	0	0	0	0	0
	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	phòng	1	1	26,08	0	0	0	0	0	0
	Phòng truyền thống Đội Thiếu niên	phòng	1	1	26,08	0	0	0	0	0	0
3	Khối phòng hành chính quản trị		6	6							
	Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	1	26,08	0	0	0	0	0	0
	Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	1	1	26,08	0	0	0	0	0	0
	Văn phòng	phòng	1	1	24	0	0	0	0	0	0
	Phòng bảo vệ	phòng	1	1	11,56	1	12	0	0	0	0

	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1	1	14,07	0	0	0	0	0	0
	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1	1	78	1	60	0	0	0	0
4	Khối phụ trợ		8	8							
	Phòng họp	phòng	1	1	69,16	0	0	0	0	0	0
	Phòng Y tế	phòng	1	1	12,35	0	0	0	0	0	0
	Phòng Văn thư		1	1	12,92	0	0	0	0	0	0
	Phòng Kế toán		1	1	14,82	0	0	0	0	0	0
	Nhà kho	nhà	1	1	4	0	0	0	0	0	0
	Khu để xe học sinh	khu	1	1	85,5	0	0	1	3 0	0	0
	Khu vệ sinh học sinh	khu	1	1	53,12	0	0	0	0	0	0
	Cổng, hàng rào	hạng mục	1	1	353	0	0	0	0	0	0
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao		2	0	0	2	0	0	0	0	0
	Sân chơi chung	sân	1	0	0	1	576	0	0	0	0
	Sân thể dục thể thao	sân	1	0	0	1	710	0	0	0	0
6	Khối phục vụ sinh hoạt		5	5							
	Nhà bếp	nhà	1	1	120	0	0	0	0	0	0
	Kho bếp	kho	2	2	140	0	0	0	0	0	0
	Nhà ăn	phòng	1	1	97	0	0	0	0	0	0
	Nhà ở nội trú	nhà	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Phòng quản lý học sinh	phòng	1	1	24	0	0	0	0	0	0
7	Các công trình khác		1	1	24	0	0	0	0	0	0
	Phòng nghỉ giáo viên	phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Phòng giáo viên	phòng	1	1	24	0	0	0	0	0	0
	Nhà đa năng	nhà	0	0	0	0	0	0	0	0	0

b. Tài liệu học tập sử dụng chung:

- Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Thiết bị dạy học từ lớp 1;2;3 đã được cấp về đã được phân bổ về cho các lớp và sử dụng có hiệu quả trong các tiết học. Thiết bị dạy học lớp 4,5 chưa được cấp. Nhưng giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy nên việc học tập của học sinh vẫn đạt hiệu quả cao.

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Nhà trường đã sử dụng Danh mục sách giáo khoa đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt để giảng dạy và học tập đúng theo quy định.

V. Kiểm định chất lượng giáo dục

Trường tiểu học Lam Sơn đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường tiểu học Lam Sơn đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về UBND; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường tiểu học Lam Sơn đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- + Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- + Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- + Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- + Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- + Viết báo cáo tự đánh giá.
- + Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 19 thành viên với đầy đủ các thành phần: Chi bộ, BGH, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

* Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đủ điều kiện để công nhận chuẩn mức độ 3, chờ ý kiến của đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra, đánh giá. Thời gian dự kiến vào năm 2026.

V. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Lam Sơn năm học 2025 – 2026.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	HTCT Lớp 1	HTCT Lớp 2	HTCT Lớp 3	HTCT Lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Khối 1,2,3,4,5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Giáo viên chủ nhiệm lớp và cha mẹ học sinh thường xuyên liên hệ để cùng chăm lo việc học tập của con em. Tổ chức họp CMHS ít nhất 3 lần /năm.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh: giáo dục kỹ năng sống, ngoài ra trường tổ chức văn nghệ...phát triển toàn diện cho học sinh.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học	- Năng lực và phẩm chất: mức Đạt và Tốt:100% - Các môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành và hoàn thành tốt đạt 100% trở lên.				

	sinh dự kiến đạt được	Sức khỏe: 100% học sinh sức khỏe bình thường (giảm đến mức thấp nhất số học sinh suy dinh dưỡng, béo phì).
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Các khối lớp 1,2,3,4: HTCTLH: 99,4% trở lên. Khối lớp 5: HTCTTH: 100%.

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường tiểu học Lam Sơn năm học 2025-2026:

*** Kết quả giáo dục**

1. Tổng số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 333/335 đạt 99,6%.
Tổng số học sinh khuyết tật: 02 HS
2. Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 74 HS

Cụ thể:

a) Kiến thức:

Tổng số HS toàn trường 335, số HS được đánh giá: 333 học sinh.

Môn học	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL HS	Tỉ lệ	SL HS	Tỉ lệ	SL HS	Tỉ lệ
Tiếng Việt	249	74,8 %	82	24,6 %	02	0,6 %
Toán	248	74,5 %	83	24,9 %	02	0,6 %

b) Đánh giá phẩm chất

Tổng số HS toàn trường 335 học sinh , số HS được đánh giá: 333 học sinh.

STT	Mức đạt được Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Yêu nước	306	91,9%	27	8,1%	0	0
2	Nhân ái	309	92,8%	24	7,2%	0	0

3	Chăm chỉ	256	76,8%	77	23,2%	0	0
4	Trung thực	277	83,2%	56	16,8%	0	0
5	Trách nhiệm	257	77,2%	76	22,8%	0	0

c) Đánh giá năng lực

Tổng số HS toàn trường 335 học sinh, số HS được đánh giá: 333 học sinh.

Năng lực chung

STT	Mức đạt được Năng lực chung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Tự chủ và tự học	255	76,6%	78	23,4%	0	0
2	Giao tiếp và hợp tác	255	76,6%	78	23,4%	0	0
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	247	74,2%	86	25,8%	0	0

Năng lực đặc thù

STT	Mức đạt được NL đặc thù	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Ngôn ngữ	253	76,0%	80	24,0%	0	0
2	Tính toán	252	75,7%	81	24,3%	0	0
3	Khoa học	258	77,5%	75	22,5%	0	0
4	Công nghệ	170/214	79,4%	44/214	20,6%	0	0
5	Tin học	164/214	76,6%	50/214	23,4%	0	0

6	Thăm mĩ	264	79,3%	69	20,7%	0	0
7	Thẻ chất	267	80,2%	66	19,8%	0	0

d) Khen thưởng

- Số học sinh đạt thành tích xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 137 em đạt 41,1%.

- Số học sinh đạt thành tích học sinh tiêu biểu: 94 em đạt 28,2 %.

- Tổng số trẻ 6 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ: 100%

- Chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 tại Quyết định số 1359/QĐ-SGDĐT ngày 02/02/2019 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng.

- Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thu chi ngân sách nhà nước năm 2026

STT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2026 (dự toán)	Năm trước liên kề năm báo cáo
A	Tổng Thu hoạt động	4.812	4.476
1	Ngân sách nhà nước chi thường xuyên	4.812	4.476
2	Thu khác		
B	Tổng chi hoạt động	4.812	4.476
1	Chi lương và phụ cấp	4.012	3.796
2	Chi <i>chi cơ sở vật chất và dịch vụ</i>		
3	Chi khác	442	540
4	Phúc lợi, thu nhập tăng thêm	100	140

2. Báo cáo kết quả thực hiện thu chi, số dư các quỹ ngoài ngân sách năm học 2025-2026.

TT	Nội dung	Tồn năm trước	Thu năm nay	Cộng	Chi	Tồn	Ghi chú
1	Anh văn	240.040		240.040		240.040	
2	Vận động tài trợ	1.860.600		1.860.600		1.860.600	

3	Bảo hiểm y tế	0	176.419.620	176.419.620	176.419.620	0	
4	Vệ sinh	5.392.378	57.600.000	62.992.378	62.760.000	232.378	
5	Bán trú	5.752.000	412.981.000	418.733.000	417.466.648	1.266.352	
6	Chăm sóc ngoài giờ	0	192.080.000	192.080.000	191.145.082	934.918	
	Tổng cộng	13.245.018	839.080.620	852.325.638	847.791.350	4.534.288	

3 .Thu chi ngân sách nhà nước

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Quyết toán chi NSNN (2025)	Chi NSNN 2026	
					Dự toán	Ước thực hiện
	A	B		1	2	3
II	Chi thường xuyên	triệu đồng	01	4.476	4.812	4.812
2	Giáo dục Tiểu học	triệu đồng	02	4.476	4.812	4.812
2.1	Chia theo nguồn:					
2.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	03	4.476	4.812	4.812
2.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	04			
2.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	05			
2.2	Chia theo nhóm chi:					
2.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	06	3.957	4.012	4.012
2.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	07	447	542	542
2.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	08			
2.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	09	72	258	258
6	Đào tạo khác trong nước	triệu đồng	10			
6.1	Chia theo nguồn:					
6.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	11			
6.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	12			
6.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	13			
6.2	Chia theo nhóm chi:					
6.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	14			
6.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	15			
6.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	16			
6.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	17			
7	Đào tạo lại, bồi dưỡng nghệ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức	triệu đồng	18			

7.1	Chia theo nguồn:					
7.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	19			
7.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	20			
7.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	21			
7.2	Chia theo nhóm chi:					
7.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	22			
7.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	23			
7.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	24			
7.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	25			

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Nhà trường tuyên truyền, phát động đề cán bộ, giáo viên tham gia các cuộc thi do các cấp phát động như:

- Tham gia cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu Nghị quyết của Đảng bộ Tỉnh Lâm Đồng - Khóa XI*” và các phong trào hội thi do trường, ngành tổ chức. Cụ thể:

* *Kết quả thực hiện phong trào thi đua của học sinh.*

* **Thành tích cấp Quốc gia:**

1. Có 09 học sinh đạt giải Khuyến khích cuộc thi Tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh phổ thông.

2. Có 04 học sinh đạt giải khuyến khích Vòng chung kết cấp Quốc gia - sân chơi “*Kỹ năng sống KNS*” trên Internet năm học 2025-2026.

* **Thành tích cấp Tỉnh:**

1. Tham gia thi Cờ vua tỉnh Lâm Đồng đạt 01 Huy chương Bạc cờ vua nữ 6 tuổi và 01 Giải khuyến khích cờ vua nữ 9 tuổi.

2. Tham gia Đại hội TDTT tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026 đạt 01 Bạc đồng đội Nữ 6 tuổi.

3. Trạng Nguyên tiếng Việt: 3 giải nhất; 12 giải nhì; 3 giải ba; 5 giải khuyến khích

4. Tiếng Anh trên Internet: 03 giải nhì; 02 giải ba; 01 giải khuyến khích.

5. Kỹ năng sống: 2 giải nhất; 6 giải nhì; 1 giải ba.

6. VIOEDU: 03 giải nhì; 08 giải ba; 01 giải khuyến khích

* **Thành tích cấp phường:**

1. Tham gia Đại hội thể dục thể thao phường B’Lao lần thứ I năm 2026:

Môn Cờ vua: 02 Huy chương Bạc cá nhân nữ; 02 Huy chương Bạc cá nhân nữ; 01 huy chương Đồng cá nhân nam

Môn Chạy 60m: 01 huy chương Vàng; 02 huy chương Bạc; 01 huy chương Đồng

Môn Bơi lội: 01 huy chương Vàng; 03 huy chương Bạc; 04 huy chương Đồng

Môn Chạy 500m: 01 huy chương Vàng.

Môn Bật xa tại chỗ: 01 huy chương Bạc; 01 huy chương Đồng

2. Tham gia vẽ tranh Sáng kiến Bảo vệ trật tự học đường: 01 giải Ba

3. Thi Viết chữ đẹp: 01 giải nhất và 01 giải Ba.

4. Trạng Nguyên Tiếng Việt: 6 giải nhất; 19 giải nhì; 10 giải ba; 4 giải khuyến khích.

Ngoài ra có nhiều học sinh đạt giải Hội thi cấp trường. Nhà trường đã tuyên dương phát thưởng kịp thời trong các hội thi để nhân rộng phong trào thi đua, học tập của học sinh. Và phát huy tinh thần trách nhiệm, tiên phong trong các phong trào hội thi.

** Kết quả thực hiện phong trào thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên.*

Danh hiệu thành tích	Kết quả - Năm học 2025-2026
Hoàn thành Tốt nhiệm vụ	15/19 viên chức - tỷ lệ 79%
Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	2/19 viên chức - tỷ lệ 10,5 %
Hoàn thành nhiệm vụ	2/19 viên chức - tỷ lệ 10,5 %
Lao động tiên tiến	15/19 viên chức - tỷ lệ 79%
Chiến sĩ thi đua cơ sở	4/19 viên chức - tỷ lệ 21 %
Giấy khen của Chủ tịch UBND	2/19 viên chức - tỉ lệ 10,5%
Cá nhân vi phạm	Không cá nhân nào vi phạm đạo đức nhà giáo và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

B. Hình thức và thời điểm công khai

Hình thức

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin điện tử của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa

con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

Thời điểm công khai

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 6/2026.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công khai vào tháng 6 hàng năm báo cáo thường niên cho các bên liên quan tổng quan về kết quả của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 90 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng tổ dân phố trước khi trường thực hiện công tác tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: Tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lệ Thủy